TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn: Chị Trần Thúy A**, sinh năm 1969

Nghề nghiệp: Cán bộ

Hộ khẩu thường trú + nơi ở: Lô 4 Khu 628 đường H, phường B, quận T, thành phố H.

***Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T**, sinh năm 1969.

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.

Hộ khẩu thường trú + nơi ở: Lô 4 Khu 628 đường H, phường B, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thúy A và Anh Nguyễn Duy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Duy A - sinh ngày 4/12/1995 Hiện đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Hai bên xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trần Thúy A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06916 ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường Q, quận N, TP H;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).